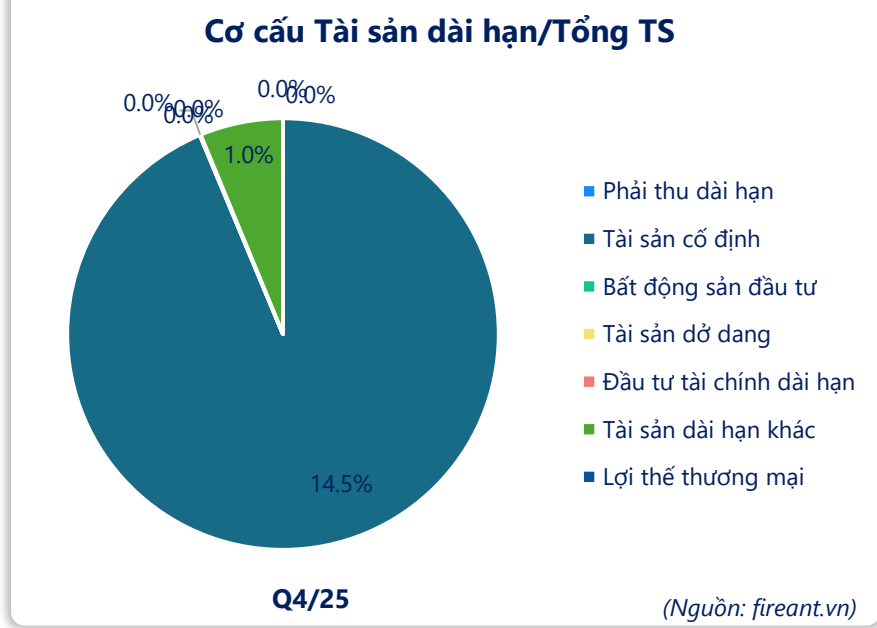
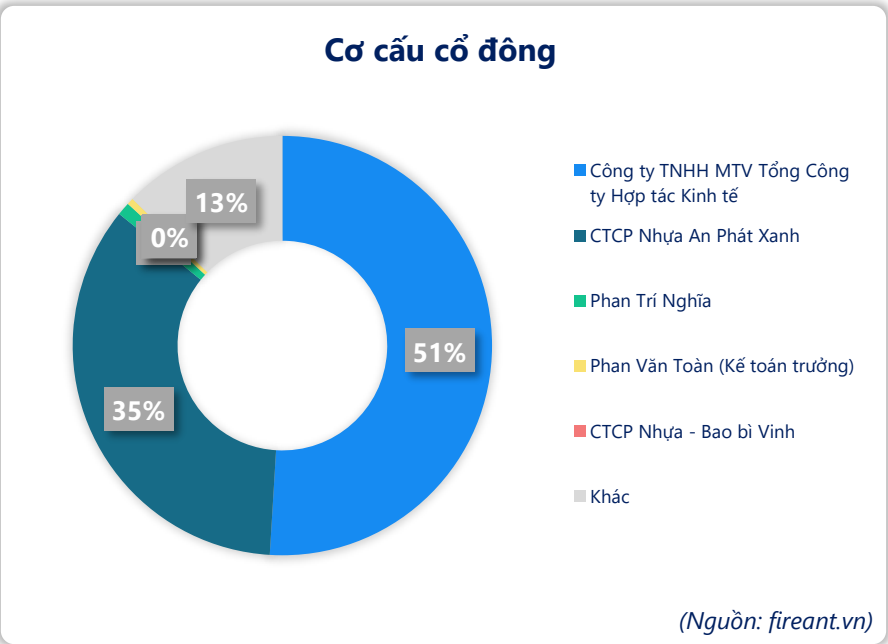
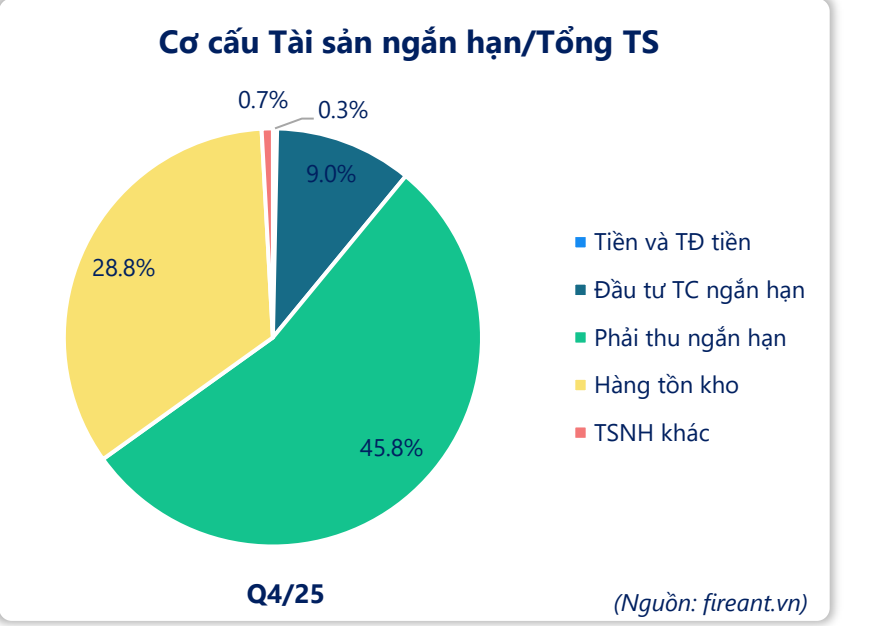
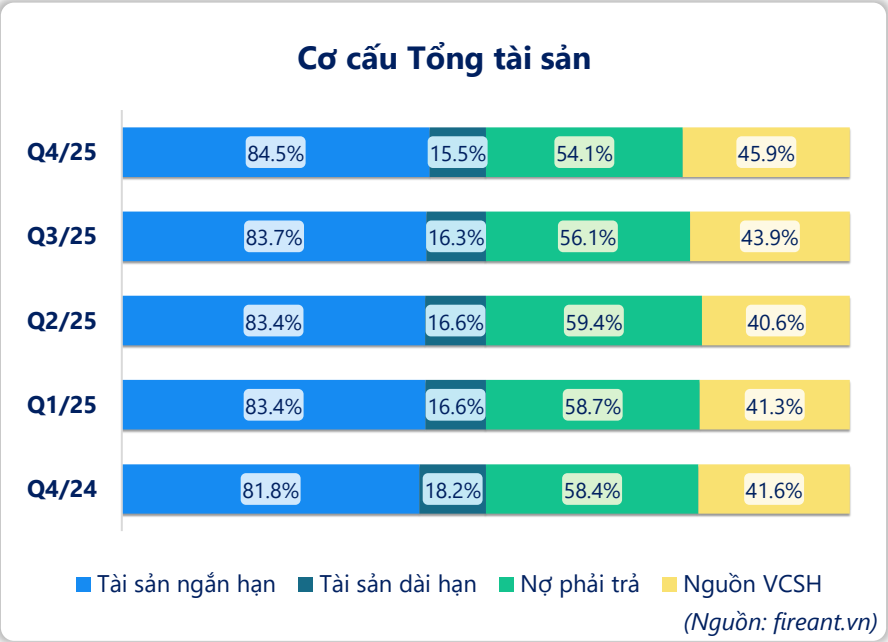
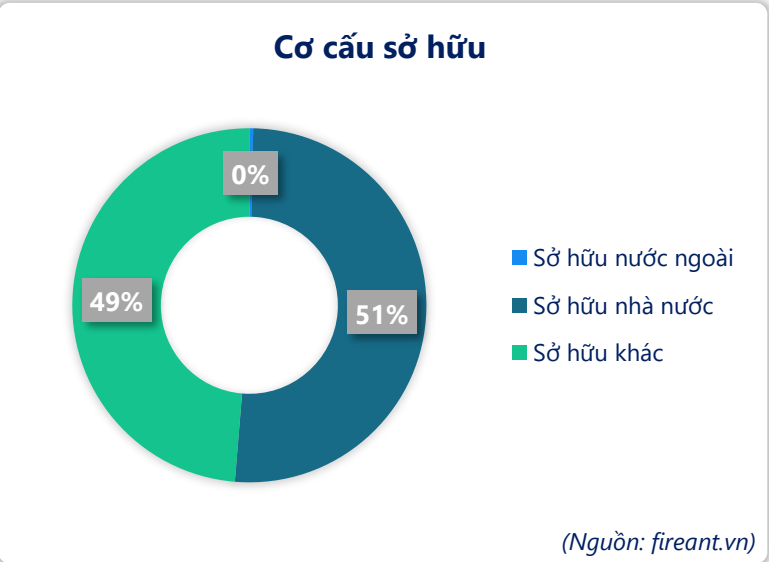
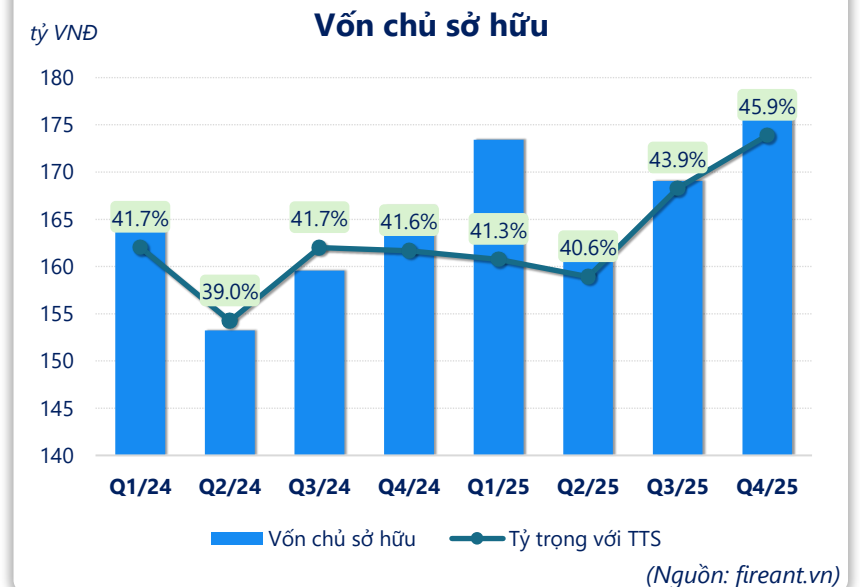
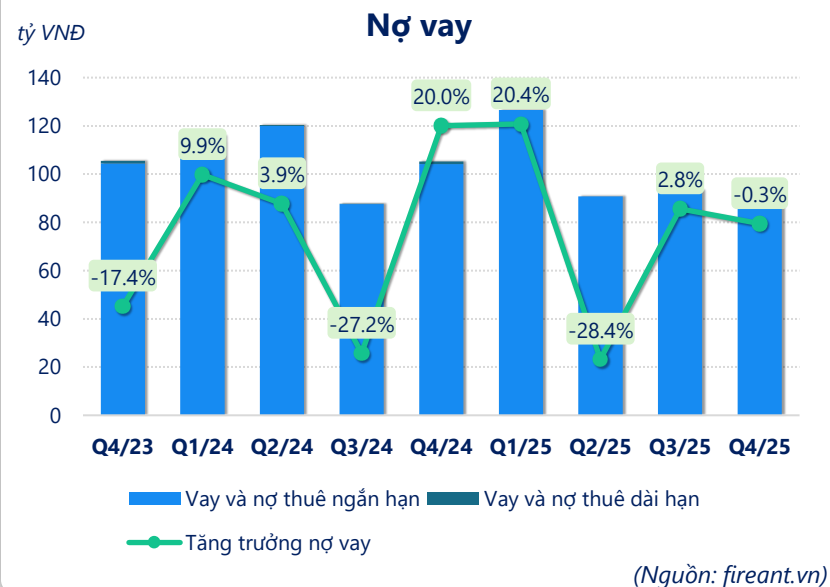
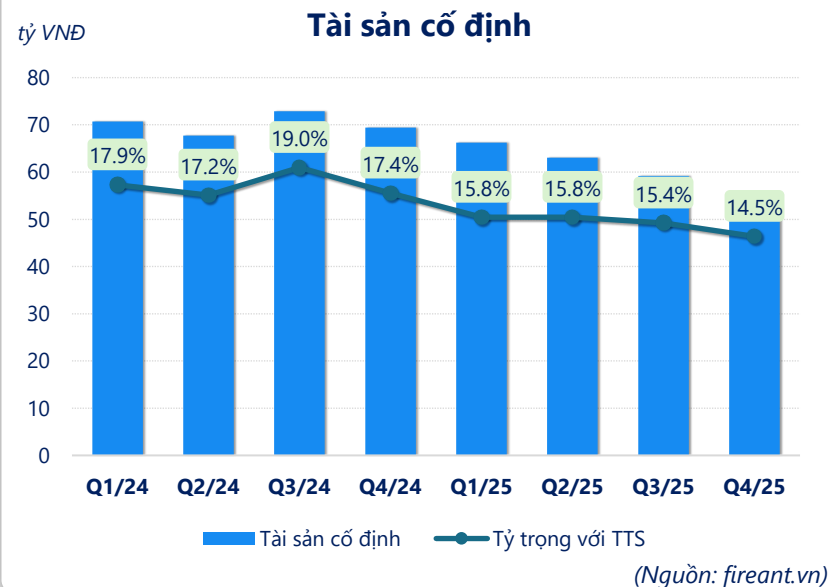
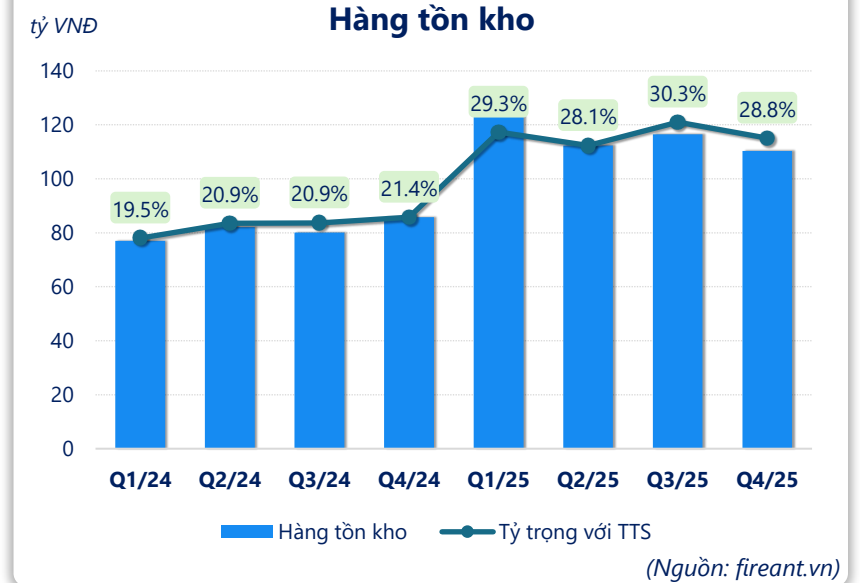
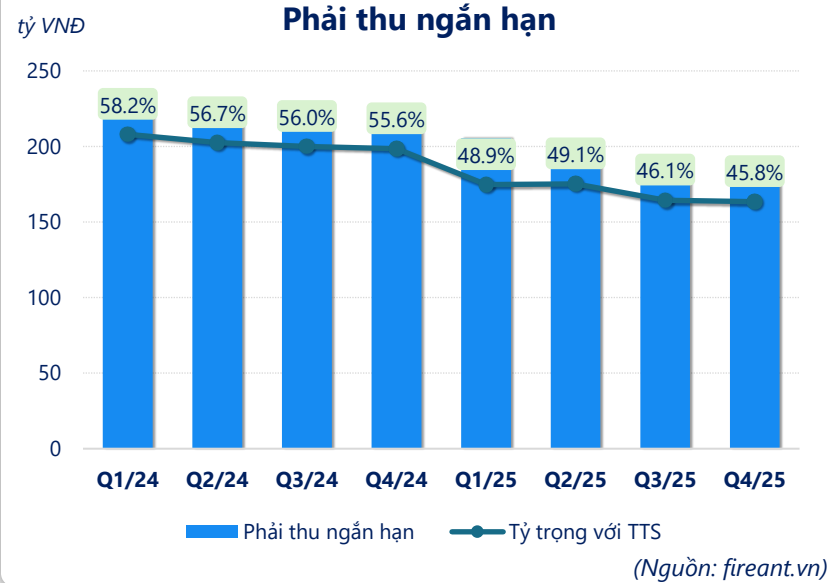
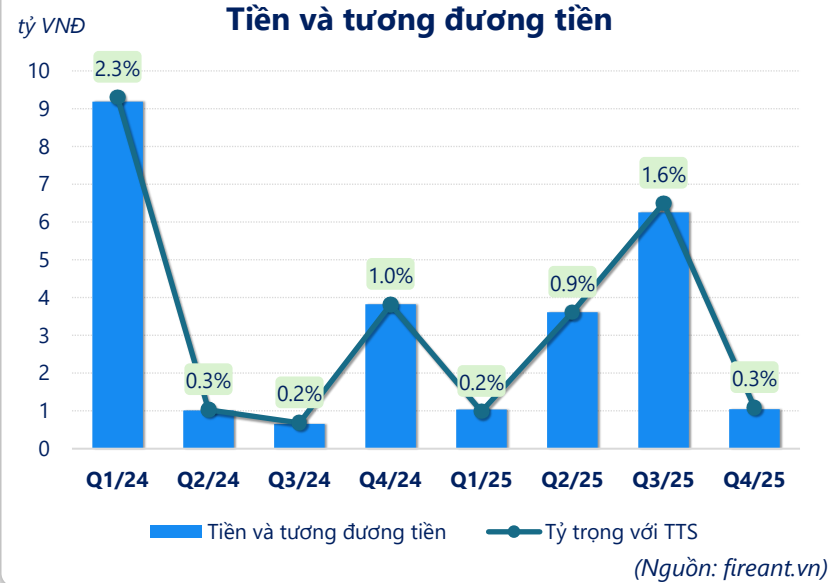
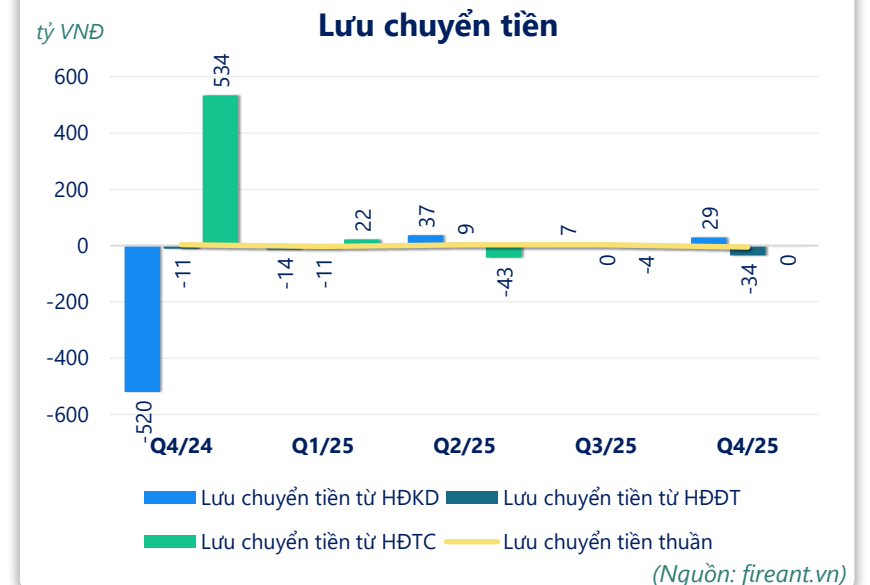
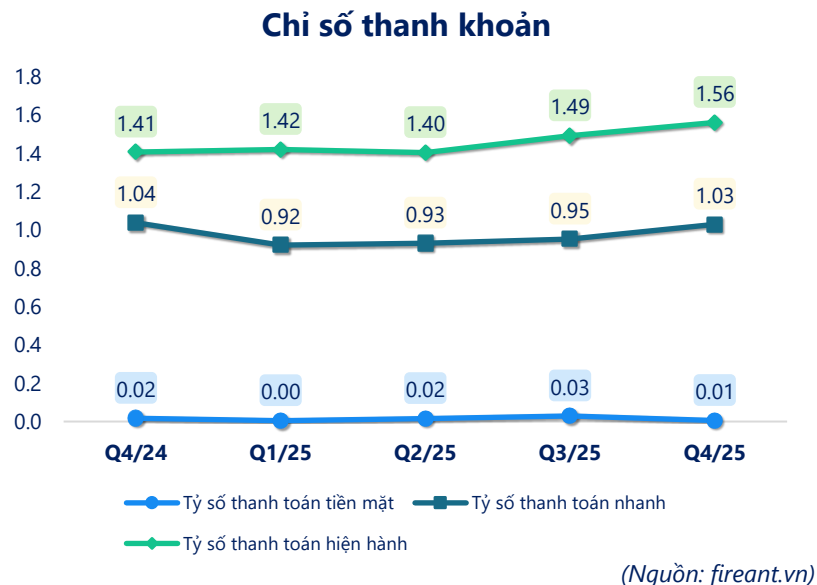
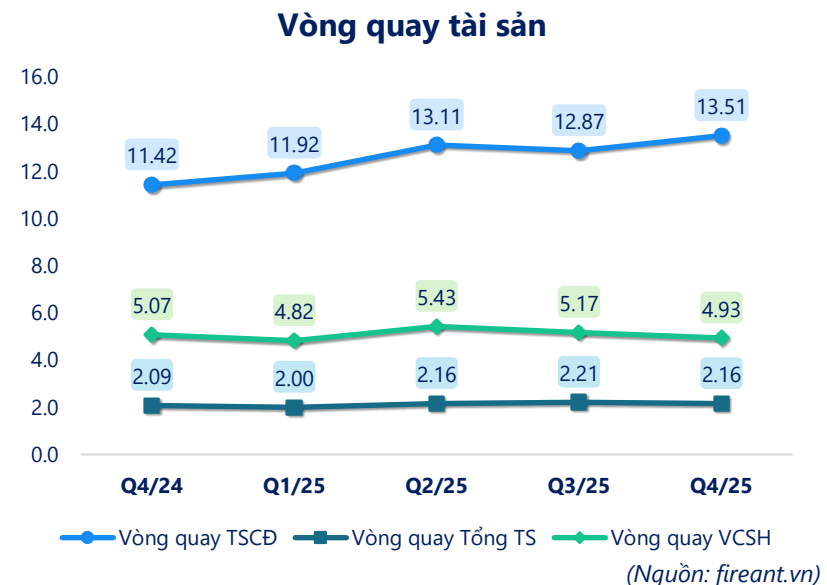
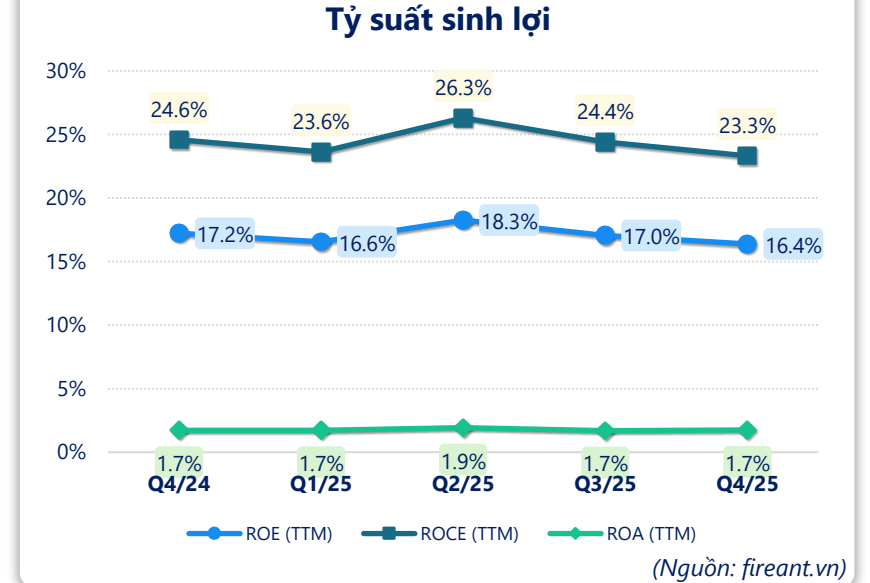
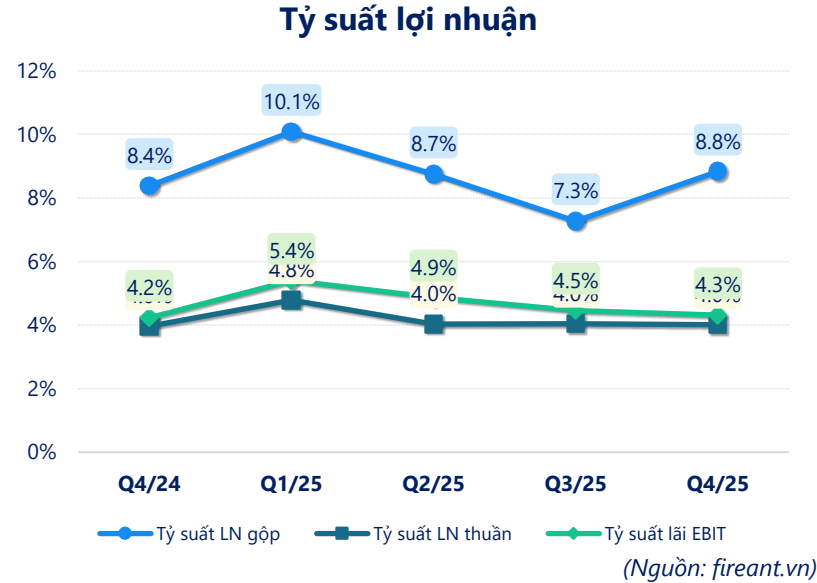
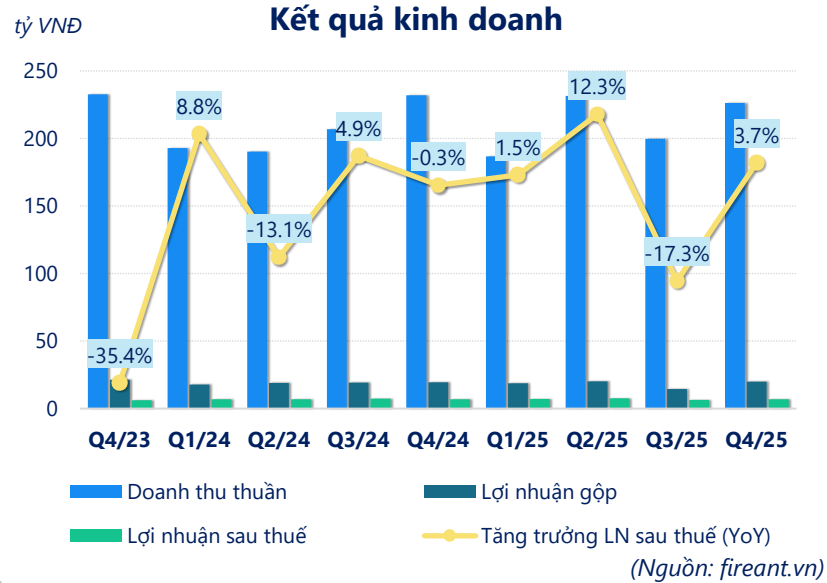


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		21,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		25,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		18,025
SL cổ phiếu LH		7,499,960
KLGD BQ 20 phiên (CP)		170
% sở hữu nước ngoài		0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		157
P/E		5.6
EPS		3,740

	YTD	1T	3T	6T
VBC	14.2%	2.4%	7.1%	4.0%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	384	400	-4.1%
Tài sản ngắn hạn	324	327	-0.9%
Tiền và tương đương tiền	1.04	3.82	-72.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	34.5	0	
Phải thu ngắn hạn	176	222	-21.0%
Hàng tồn kho	110	85.8	28.6%
Tài sản ngắn hạn khác	2.81	15.3	-81.6%
Tài sản dài hạn	59.3	72.9	-18.6%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	55.6	69.4	-19.9%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.04	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	3.70	3.44	7.7%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	208	234	-11.1%
Nợ ngắn hạn	208	233	-10.7%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	93.0	104	-10.7%
Phải trả người bán ngắn hạn	73.4	93.0	-21.1%
Nợ dài hạn	0	1.04	-100%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	1.04	-100%
Nguồn vốn chủ sở hữu	176	166	5.7%
Vốn chủ sở hữu	176	166	5.7%
Vốn điều lệ	75.0	75.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	232	187	232	200	226
Giá vốn hàng bán	213	168	211	185	206
Lợi nhuận gộp	19.4	18.8	20.2	14.5	20.0
Doanh thu HĐTC	0.80	0.70	0.70	0.37	0.48
Chi phí TC	1.26	1.39	1.73	0.77	1.12
Chi phí lãi vay	1.20	1.28	1.69	0.75	1.04
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	5.46	4.62	5.68	3.43	5.17
Chi phí QLDN	4.33	4.58	4.22	2.62	5.09
LN thuần từ HĐKD	9.20	8.93	9.33	8.08	9.09
Lợi nhuận khác	-0.58	-0.14	0.25	0.07	-0.37
LN trước thuế	8.63	8.80	9.58	8.16	8.72
Lợi nhuận sau thuế	6.82	7.04	7.65	6.51	6.85
LNST của CĐ cty mẹ	6.82	7.04	7.65	6.51	6.85

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-520	-14.0	36.7	7.31	29.4
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-10.6	-10.6	8.75	-0.32	-34.4
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	534	21.8	-42.9	-4.35	-0.19
Tiền đầu kỳ	0.65	3.82	1.03	3.61	6.25
Lưu chuyển tiền thuần	3.17	-2.79	2.58	2.64	-5.21
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0	0.00	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	3.82	1.03	3.61	6.25	1.04

(Nguồn: fireant.vn)